

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Huy C, sinh ngày 21-9-1993, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã Mỹ Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1968 và con bà Cao Thị H, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Phương Hoài L, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05-10-2021 đến ngày 14-10-2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Bị hại: Anh Đặng Đình T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã Kiến T, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn A, xã Mỹ Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04-10-2021, Nguyễn Huy C điều khiển xe mô tô BKS 73F1-207.48 từ thành phố Hồ Chí Minh về quê tại tỉnh Quảng Bình. Khi đi đến thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước, C đón em họ là Nguyễn Quốc Ch đi cùng.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến chốt Cai Chanh thuộc thôn 6, xã Đắc R, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông thì được lực lượng chức năng yêu cầu dừng lại, hướng dẫn đến quán nước ven đường của gia đình bà Hoàng Thị Th tại thôn C, xã Đắc R, huyện Đắc R để nghỉ ngơi, chờ phân luồng, tiến hành các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, C và Ch vào quán uống nước, nghỉ ngơi. Khi chuẩn bị di chuyển tiếp, C phát hiện một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus của anh Đặng Đình T đang cắm sạc pin trên mặt bức tường lửng gần chỗ C đang nghỉ ngơi. Lúc này, C quan sát thấy không có ai trông coi tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Khi Ch đi ra vị trí chiếc xe mô tô đang dựng trước sân quán thì C dùng tay rút củ sạc ra khỏi ổ điện rồi bỏ cả củ, cáp sạc và điện thoại vào trong chiếc túi xách da màu nâu, sau đó điều khiển xe chở Ch di chuyển theo đường Hồ Chí Minh. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, anh T quay lại quán nước để lấy chiếc điện thoại thì phát hiện chiếc điện thoại và củ, cáp sạc đã bị lấy trộm nên đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R đã phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắc Nông phát hiện C và thu giữ chiếc điện thoại khi C đi đến địa phận xã Trường X, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông. Đối với củ, cáp sạc C đã làm rơi trên đường đi, hiện không tìm lại được.

Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLHDDG ngày 11-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắc R kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus, dung lượng 64GB, số máy MQ922LL/A, số IMEI: 359499085281815, đã qua sử dụng và củ, cáp sạc đối với chiếc điện thoại trên. Tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị 5.625.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/Ctr-VKS-ĐL ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Huy C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Quá trình điều tra anh Đặng Đình T khai: Sáng ngày 04-10-2021 anh có cắm sạc điện của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus tại quán nước ven đường của gia đình bà Hoàng Thị Th tại thôn C, xã Đắc R, huyện Đắc R. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, anh T quay lại quán nước để lấy chiếc điện thoại thì phát hiện chiếc điện thoại và củ, cáp sạc đã bị lấy trộm nên đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R đã phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắc Nông phát hiện C và thu giữ chiếc điện thoại. Anh Đặng Đình T đã nhận lại tài sản và đã được C bồi thường một củ, cáp sạc cùng

chúng loại nên anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ là 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tr giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Đình T đã được bồi thường và nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R đã trả một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus cho anh Đặng Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với anh Nguyễn Quốc Ch là người đi cùng xe với bị cáo, tuy nhiên anh Ch không biết và không tham gia cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Ch.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định vào ngày 04-10-2021, tại quán nước của bà Hoàng Thị Th thuộc thôn C, xã Đắk R, huyện Đắk R, Nguyễn Huy C

đã lợi dụng lúc không có ai trông coi tài sản, nên đã lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus cùng củ, cáp sạc điện thoại của anh Đặng Đình T đang sạc pin. Giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.625.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là ít nguyên trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình, pháp luật buộc bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Theo kết quả định giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt tài sản có giá trị là 5.625.000 đồng nên bị cáo chỉ bị xét xử khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tr, huyện Bó Tr, tỉnh Quảng Bình và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tr để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Đình T đã được bồi thường và nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắc R đã trả một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus cho anh Đặng Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Đối với anh Nguyễn Quốc Ch là người đi cùng xe với bị cáo, tuy nhiên Ch không biết và không tham gia cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Ch.

[9]. Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tr, huyện Bồ Tr, tỉnh Quảng Bình và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tr, huyện Bồ Tr, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R đã trả một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus cho anh Đặng Đình T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Huy C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được yêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk N;
- VKSND tỉnh Đăk N;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk N;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đăk N;
- VKSND huyện Đăk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đăk R;
- Công an huyện Đăk R;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Đoàn Công Tài